

TỈ LỆ KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH ĐÚNG VỀ BỆNH TĂNG HUYẾT ÁP CỦA BỆNH NHÂN TẠI KHOA KHÁM BỆNH, BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Thạch Cao Nhân^{1*}, Nguyễn Đăng Khoa², Trần Hải Hà³

KNOWLEDGE, ATTITUDE, AND PRACTICE TOWARDS HYPERTENSION OF PATIENTS AT THE OUTPATIENT DEPARTMENT OF TRA VINH UNIVERSITY HOSPITAL, VIETNAM

Thach Cao Nhan^{1*}, Nguyen Dang Khoa², Tran Hai Ha³

Tóm tắt – Nghiên cứu xác định tỉ lệ kiến thức, thái độ, thực hành đúng về bệnh tăng huyết áp của bệnh nhân đến khám và điều trị tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang trên 206 bệnh nhân đến khám tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra có 28,2% đối tượng nghiên cứu có kiến thức đúng về bệnh tăng huyết áp, 98,1% đối tượng có thái độ đúng về bệnh tăng huyết áp và 45,6% đối tượng thực hành đúng về bệnh tăng huyết áp. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉ lệ bệnh nhân có kiến thức và thực hành đúng về tăng huyết áp chưa cao. Tuy nhiên, tỉ lệ bệnh nhân có thái độ đúng về tăng huyết áp lại chiếm tỉ lệ rất cao. Điều này cho thấy các cơ quan truyền thông cần có những can thiệp hữu hiệu hơn để nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành trong bệnh lý tăng huyết áp cho người dân.

Từ khóa: bệnh tăng huyết áp, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh, kiến thức đúng về tăng huyết áp, thái độ đúng về tăng huyết áp, thực hành đúng về tăng huyết áp.

Abstract – The study is to determine the proportion of knowledge, attitude, and practice

toward hypertension among patients who access the Outpatient Department of Tra Vinh University Hospital for examination and treatment. By utilizing the method of cross-sectional descriptive, the study was conducted with the participation of 206 patients visiting to the Outpatient Department of Tra Vinh University Hospital for medical examination. The research results recorded that 28.2% of participants are knowledgeable about hypertension, 98.1% of participants have a caring attitude about hypertension, and 45.6% of participants have good self-care practices towards hypertension. The study found that the proportion of patients who are knowledgeable about hypertension and have good self-care practices towards hypertension is not high, but the proportion of patients showing a caring attitude about hypertension is immensely high. This suggests that communications agencies should have more effective interventions to improve knowledge and practice skills in hypertension for people.

Keywords: caring attitude about hypertension, good self-care practices towards hypertension, knowledgeable about hypertension, Tra Vinh University Hospital.

I. GIỚI THIỆU

Tăng huyết áp là bệnh lý mạn tính phổ biến và đang ngày càng tăng trên toàn thế giới. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề và có gánh nặng bệnh tật cao do tăng huyết áp gây ra. Tăng huyết áp không được điều trị và kiểm soát tốt sẽ dẫn đến tổn thương

^{1,2,3}Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 09/12/2022; Ngày nhận bài chỉnh sửa: 17/4/2023; Ngày chấp nhận đăng: 17/4/2023

*Tác giả liên hệ: tcnhan@tvu.edu.vn

^{1,2,3}Tra Vinh University, Vietnam

Received date: 09th December 2022; Revised date: 17th April 2023; Accepted date: 17th April 2023

*Corresponding author: tcnhan@tvu.edu.vn

nặng các cơ quan đích và gây các biến chứng nguy hiểm như tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim, phình tách động mạch chủ, suy tim, suy thận, thậm chí dẫn đến tử vong [1]. Trong số các nguyên nhân dẫn đến tăng huyết áp, nhiều nguyên nhân có thể thay đổi, tác động được thông qua việc cung cấp kiến thức, thay đổi hành vi. Theo kết quả điều tra quốc gia năm 2015, tỉ lệ tăng huyết áp ở nhóm 30 – 69 tuổi tại Việt Nam là 30,6% và trung bình cứ mỗi năm sẽ tăng 1% mắc trên toàn dân [2]. Trong số các nguyên nhân dẫn đến tăng huyết áp, có nhiều nguyên nhân có thể phòng ngừa được thông qua việc cung cấp kiến thức phòng bệnh cho người dân [3].

Việc kiểm soát tốt huyết áp giúp phòng ngừa các biến cố tim mạch do tăng huyết áp, kéo dài tuổi thọ và nâng cao chất lượng sống, giảm nhẹ các gánh nặng kinh tế – xã hội. Điều trị huyết áp là điều trị đa phương thức gồm điều trị bằng thuốc, thay đổi chế độ ăn, chế độ sinh hoạt. Do đó, kiến thức và thái độ điều trị của bệnh nhân góp phần rất lớn vào thành công của việc điều trị. Tại địa bàn tỉnh Trà Vinh, theo nghiên cứu của Nguyễn Thanh Bình năm 2017, tỉ lệ người dân có kiến thức đúng về tăng huyết áp còn rất thấp, chỉ chiếm 14,3%, tỉ lệ thực hành đúng là 54,7% [4]. Một cuộc khảo sát khác về kiến thức, thái độ, thực hành của bệnh nhân tăng huyết áp trong nghiên cứu của Phạm Thế Xuyên tại Điện Biên cho thấy tỉ lệ không tuân thủ điều trị là 62,8% [5]. Việc người dân có kiến thức và thực hành đúng về tăng huyết áp góp phần giảm thiểu, phòng ngừa các tác động bất lợi do bệnh tăng huyết áp gây ra. Xuất phát từ lí do trên, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành đúng về điều trị tăng huyết áp của bệnh nhân tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh để có thêm cơ sở thực hiện các chiến lược truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp, kịp thời.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Một điều tra về nhận thức, điều trị, kiểm soát tăng huyết áp và các yếu tố nguy cơ liên quan trên 7.876 người ở độ tuổi từ 35 trở lên ở tại Bangladesh năm 2011 cho kết quả, tỉ lệ chuẩn hóa theo tuổi của tiền tăng huyết áp và tăng huyết áp lần lượt là 27,1% và 24,4%. Trong số những

bệnh nhân bị tăng huyết áp, chỉ có 50,1% bệnh nhân biết về tình trạng huyết áp của họ, 41,2% bệnh nhân đang điều trị và trong số đó chỉ có 31,4% đạt huyết áp mục tiêu [6].

Năm 2019, nghiên cứu của Nurul Fatin Binti Buang khảo sát cư dân trên 18 tuổi ở khu vực Selangor, Malaysia để tìm hiểu mối tương quan giữa kiến thức đúng với thái độ đúng và thực hành đúng trong điều trị tăng huyết áp. Kết quả cho thấy có mối tương quan thuận đáng kể giữa kiến thức với thái độ ($r = +0,393$; $p < 0,001$) và thực hành ($r = +0,378$; $p < 0,001$) [7].

Nghiên cứu của Marc Machaalani về kiến thức, thái độ và thực hành trên 342 bệnh nhân tăng huyết áp cư trú tại Liban năm 2022 chỉ ra có 67,25% đối tượng có thái độ đầy đủ và chỉ có 29,3% đối tượng thực hành đầy đủ các vấn đề liên quan đến bệnh lí tăng huyết áp [8].

Nghiên cứu của Nguyễn Thanh Bình năm 2017 về thực trạng tăng huyết áp ở người Khmer tỉnh Trà Vinh và hiệu quả của các biện pháp can thiệp cho thấy tỉ lệ tăng huyết áp của người Khmer ở địa bàn khảo sát từ 25 đến 64 tuổi là 33,5%, trong đó, nam là 37,3% và nữ là 29,7%. Tỉ lệ bệnh tăng huyết áp phát hiện mới là 12,5%. Tỉ lệ có kiến thức đúng và thực hành đúng lần lượt là 14,3% và 54,7% [4].

Một nghiên cứu của Đinh Thị Thu và cộng sự về kiến thức và thực hành phòng biến chứng tăng huyết áp của người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2018 cho thấy tỉ lệ bệnh nhân có kiến thức đạt về phòng biến chứng của tăng huyết áp là 61,2% [9]. Nghiên cứu tương tự của Nguyễn Dương Thiện Ân và cộng sự thực hiện tại Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2020 cũng đã chỉ ra tỉ lệ bệnh nhân có kiến thức chung về dự phòng biến chứng tăng huyết áp đạt chiếm 63,5% [10].

Kết quả nghiên cứu từ các công trình nêu trên cho thấy tỉ lệ người dân có kiến thức đúng về tăng huyết áp chưa cao. Điều này có thể sẽ ảnh hưởng rất lớn đến khả năng phát hiện bệnh và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân. Tuy nhiên, đa phần các nghiên cứu đều thực hiện trên đối tượng có bệnh lí tăng huyết áp nên vẫn chưa có nhiều số liệu về các khía cạnh kiến thức, thái độ của những người chưa có bệnh lí. Tăng huyết áp là bệnh lí có những yếu tố nguy cơ có thể thay đổi được. Vì thế, những nghiên cứu hướng tới đối tượng

chưa mắc bệnh là thật sự cần thiết để có cơ sở thực hiện các can thiệp cộng đồng nhằm giảm thiểu số lượng người mắc mới. Tại địa bàn tỉnh Trà Vinh, nghiên cứu về kiến thức, thái độ cũng như hành vi thực hành đúng bệnh lý tăng huyết áp chưa thực hiện rộng rãi. Nghiên cứu của Nguyễn Thanh Bình về thực trạng tăng huyết áp ở tỉnh Trà Vinh [4] tập trung vào một đối tượng cụ thể là người Khmer và độ tuổi được giới hạn trong mức từ 25 đến 64 nên chưa cung cấp cái nhìn khái quát hết các đối tượng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh. Vì những lí do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm góp phần cung cấp các số liệu và cái nhìn tổng quát hơn về kiến thức, thái độ và thực hành bệnh lý tăng huyết áp của cả đối tượng có và không có bệnh lý tăng huyết áp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

A. Địa điểm, đối tượng và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên đối tượng bệnh nhân đến khám tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh từ tháng 6/2020 đến tháng 8/2020. Tiêu chí lựa chọn là đối tượng đồng ý tham gia nghiên cứu và có khả năng trả lời phỏng vấn, tham gia các hoạt động nghiên cứu. Tiêu chuẩn loại trừ là người mất năng lực hành vi và bị tâm thần.

B. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang, chọn mẫu thuận tiện. Cỡ mẫu được tính theo công thức: $n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \times \frac{px(1-p)}{d^2}$. Trong đó, d là sai số cho phép (với $d = 0,05$); Z là hệ số tin cậy với mức ý nghĩa $\alpha = 0,05$ tương ứng $Z = 1,96$; p là tỉ lệ có kiến thức đúng về bệnh tăng huyết áp. Dựa theo nghiên cứu của Nguyễn Thanh Bình [4], tỉ lệ có kiến thức đúng về bệnh tăng huyết áp là 14,3%. Chọn $p = 0,143$, cỡ mẫu tính được là $n = 188$ người. Dự trừ mất mẫu 10% nên $n = 206$ người là cỡ mẫu nghiên cứu.

Bệnh nhân được phỏng vấn bằng bộ câu hỏi về kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh tăng huyết áp với 11 câu hỏi về thông tin chung, 06 câu hỏi về kiến thức, 06 câu hỏi về thái độ và 21 câu hỏi về thực hành.

Nhóm biến số về kiến thức bệnh tăng huyết áp: kiến thức về ngưỡng tăng huyết áp, biểu hiện

bệnh, hậu quả bệnh, điều trị bệnh, nguy cơ bệnh, phòng ngừa bệnh. Nếu trả lời đúng $\geq 4/6$ kiến thức là có kiến thức chung đúng về tăng huyết áp, ngược lại nếu trả lời $< 4/6$ câu là có kiến thức chung chưa đúng.

Các câu hỏi về thái độ gồm các nội dung sau: thái độ đối với sự nguy hiểm của tăng huyết áp; thái độ về tăng huyết áp có thể phòng ngừa được; thái độ về tăng huyết áp phải điều trị cả đời; thái độ về tăng huyết áp có thể tái phát; thái độ đối với hạn chế nguy cơ tai biến do tăng huyết áp; thái độ về theo dõi huyết áp thường xuyên. Nếu trả lời đồng ý $\geq 4/6$ nội dung trên là có thái độ đúng về tăng huyết áp, ngược lại là chưa có thái độ đúng về bệnh.

Nhóm biến số thực hành với bệnh tăng huyết áp gồm 04 nhóm: thực hành theo dõi huyết áp; hành vi lối sống phòng bệnh tăng huyết áp; thực hành sử dụng thuốc; và tuân thủ điều trị. Nếu thực hành chung đúng về tăng huyết áp thì bệnh nhân có tăng huyết áp thực hành đúng cả ba nội dung hoặc bệnh nhân không có bệnh tăng huyết áp thực hành đúng hai nội dung (thực hành theo dõi huyết áp và hành vi lối sống phòng bệnh tăng huyết áp). Thực hành chưa đúng khi trả lời khác các nội dung trên.

C. Phương pháp xử lí số liệu

Số liệu thu thập được nhập bằng phần mềm Epidata phiên bản 3.1, sau đó phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 16.0 để tính tần số, tỉ lệ của các biến số nghiên cứu. Nghiên cứu sử dụng phép kiểm Chi-bình phương để phân tích mối liên quan của các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành.

D. Đạo đức nghiên cứu

Đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt bởi Hội đồng xét duyệt đề cương Khoa Y – Dược, Trường Đại học Trà Vinh trước khi thực hiện. Đối tượng nghiên cứu được giải thích cụ thể để tự nguyện tham gia, hợp tác tốt trong quá trình nghiên cứu và có quyền từ chối tham gia hoặc có thể chấm dứt nghiên cứu bất cứ lúc nào. Thông tin đối tượng được giữ bí mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng được sự chấp nhận của Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh, đơn vị cùng phối hợp thực hiện nghiên cứu.

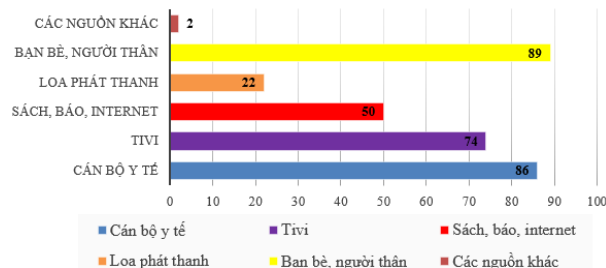
IV. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

A. Kiến thức đúng về bệnh tăng huyết áp

Bảng 1: Đánh giá kiến thức đúng về bệnh tăng huyết áp của đối tượng

Nội dung nghiên cứu	Kiến thức đúng		Kiến thức chưa đúng	
	Tần số n = 206	Tỉ lệ %	Tần số n = 206	Tỉ lệ %
Kiến thức về ngưỡng tăng huyết áp	144	69,9	62	30,1
Kiến thức về biểu hiện bệnh	56	27,2	150	72,8
Kiến thức về hậu quả bệnh	45	21,8	161	78,2
Kiến thức về điều trị bệnh	170	82,5	36	17,5
Kiến thức về yếu tố nguy cơ gây bệnh	49	23,8	157	76,2
Kiến thức về phòng, ngừa bệnh	88	42,7	118	57,3
Kiến thức chung	58	28,2	148	71,8

Bảng 1 cho thấy đối tượng nghiên cứu có kiến thức chung đúng từ bốn nội dung trở lên ở kiến thức về ngưỡng tăng huyết áp, biểu hiện, hậu quả, điều trị, yếu tố nguy cơ gây bệnh, phòng ngừa bệnh là 28,2%.



Hình 1: Biểu đồ về đặc điểm nguồn tiếp nhận thông tin của đối tượng nghiên cứu

Hình 1 cho thấy đối tượng nghiên cứu tiếp cận nguồn thông tin về bệnh tăng huyết áp chủ yếu đến từ cán bộ y tế, bạn bè, người thân và tivi.

Tỉ lệ người dân có kiến thức chung đúng về bệnh tăng huyết áp nhìn chung vẫn còn rất thấp, chỉ đạt 28,2%. Tuy nhiên, tỉ lệ này cao hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thanh Bình với kết quả là 14,3% [4]. Trong khi đó, nghiên cứu của Perez-Fernandez khảo sát trên 2.884 người lớn hơn 18 tuổi, tỉ lệ đối tượng có kiến thức về

bệnh là 50,6%, có 72% chấp nhận điều trị và 36,4% kiểm soát được huyết áp [7], nghiên cứu của Ben Romdhane H. với 8.007 người từ 35 đến 70 tuổi tại Tunisia, tỉ lệ đối tượng có kiến thức về tăng huyết áp là 38,8% [11]. Đối chiếu với kết quả nghiên cứu ở các địa phương khác của Nguyễn Thế Xuyên [5], Đinh Thị Thu [9] và Dương Nguyễn Thiên Ân [10], nghiên cứu nhận thấy tỉ lệ người dân có kiến thức đúng về tăng huyết áp ở nhiều vùng của Việt Nam vẫn chưa cao và thấp hơn khá nhiều so với các nước khác. Điều này có thể do công tác truyền thông giáo dục sức khỏe ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn. Vì thế dẫn đến khả năng tiếp cận thông tin y tế của người dân còn hạn chế, trong đó có các kiến thức về bệnh lí tăng huyết áp [12]. Ngoài ra, tỉ lệ kiến thức thấp có thể một phần do độ tuổi trung bình trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với các nghiên cứu tương tự khác. Với đối tượng người lớn tuổi, khả năng tiếp cận và tiếp thu kiến thức hạn chế hơn so với người trẻ tuổi. Điều này kéo theo tỉ lệ có kiến thức đúng về tăng huyết áp cũng thấp hơn so với các nghiên cứu khác.

Nghiên cứu cũng nhận thấy các kênh chủ yếu để tiếp nhận thông tin về bệnh tăng huyết áp của đối tượng nghiên cứu là từ cán bộ y tế, bạn bè người thân và tivi. Đây là gợi ý hữu ích cho việc tuyên truyền kiến thức về bệnh đến người dân như các buổi phổ biến kiến thức y tế tại các trung tâm y tế, hoặc các chuyên mục tư vấn sức khỏe được phát hình trên tivi.

B. Thái độ đúng về bệnh tăng huyết áp

Bảng 2: Đánh giá thái độ đúng về bệnh tăng huyết áp của đối tượng

Nội dung nghiên cứu	Tần số n = 206	Tỉ lệ (%)
Gây nguy hiểm đến tính mạng	198	96,1
Có thể phòng ngừa được	181	87,9
Phải điều trị cả đời	184	89,3
Có thể tái phát	191	92,7
Cần hạn chế nguy cơ tai biến	193	93,4
Nên thường kiểm tra huyết áp	199	96,6

Bảng 2 cho thấy có 98,1% đối tượng nghiên cứu có thái độ đồng ý từ 04 nội dung trở lên của các câu hỏi liên quan thái độ về tăng huyết áp.

Tỉ lệ đối tượng nghiên cứu có thái độ đúng về bệnh tăng huyết rất cao, đạt mức 98,1%. Tỉ lệ này cũng gần bằng với các nghiên cứu của Phan Nhật Lệ (96,02%) [13] và Marc Machaalani (98%) [8]. Điều này có thể xuất phát từ nguyên nhân các phương tiện truyền thông phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua. Mọi người dân có điều kiện được tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin sức khỏe. Do đó, kiến thức và cách nhìn nhận các vấn đề sức khỏe của người dân ngày càng được cải thiện, trong đó có bệnh lí tăng huyết áp. Chẳng hạn, ‘trước đây việc đo huyết áp chỉ thực hiện khi đi khám bệnh’ [3] nên người bệnh thường theo dõi huyết áp khi khám bệnh, hay quan niệm ‘bệnh tăng huyết áp điều trị một thời gian là hết hoàn toàn’ nên bệnh nhân không chấp nhận uống thuốc điều trị lâu dài hay tự ý bỏ thuốc. Hiện nay, người dân không còn những quan niệm lạc hậu như trước đây [4], mà cập nhật những thông tin đúng về các vấn đề sức khỏe được cung cấp từ các kênh thông tin chính thống như các buổi truyền thông giáo dục sức khỏe, các chương trình tư vấn sức khỏe của đài phát thanh, truyền hình.

C. Thực hành đúng về bệnh tăng huyết áp

Bảng 3: Đánh giá thực hành chung đúng về bệnh tăng huyết áp của đối tượng

Nội dung nghiên cứu	Thực hành đúng		Thực hành chưa đúng	
	Tần số n = 206	Tỉ lệ %	Tần số n = 206	Tỉ lệ %
Thực hành theo dõi huyết áp	113	54,9	93	45,1
Thực hành hành vi lối sống	186	90,3	20	9,7
Thực hành sử dụng thuốc	73	35,4	29	14,1
Thực hành chung	94	45,6	112	54,4

Bảng 3 cho thấy có 45,6% đối tượng nghiên cứu có thực hành chung đúng về bệnh tăng huyết áp.

Nhìn chung, tỉ lệ thực hành chung đúng về bệnh tăng huyết áp vẫn còn khá thấp, chỉ ở

mức 45,6%. Các nghiên cứu cùng mục tiêu trong nước và các nước khác cũng cho kết quả tương tự với một tỉ lệ rất hạn chế bệnh nhân thực hành tốt trong điều trị tăng huyết áp. Nghiên cứu của Nguyễn Thanh Bình thực hiện vào năm 2017 ghi nhận đối tượng có thực hành chung đúng là 54,7% [4]. Trong khi nghiên cứu của Marc Machaalani tại Liban năm 2022 cho thấy có 29,3% đối tượng được khảo sát thực hành đầy đủ các vấn đề liên quan đến tăng huyết áp [8]. Điều này phản ánh thực trạng chung là việc thực hành đúng về tăng huyết áp ở bệnh nhân mắc bệnh, vốn là yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của điều trị, vẫn chưa cao. Điều này làm tăng tỉ lệ bệnh nhân không đạt mục tiêu điều trị [3]. Ở nhóm đối tượng có bệnh tăng huyết áp, tỉ lệ thực hành chung đúng với 37,3% thấp hơn ở nhóm đối tượng không có bệnh tăng huyết áp với 53,8%, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Khía cạnh này cho thấy kiến thức đúng về bệnh tăng huyết áp sẽ góp phần giảm đi nguy cơ mắc bệnh thông qua ý thức phòng tránh các yếu tố nguy cơ gây bệnh có thể thay đổi.

V. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu trên 206 bệnh nhân gồm đối tượng có và không có bệnh lí tăng huyết áp đến khám và điều trị tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh cho thấy tỉ lệ người dân có thái độ đúng về bệnh lí tăng huyết áp ở mức rất cao (98,1%). Tuy nhiên, tỉ lệ bệnh nhân có kiến thức đúng và thực hành đúng về tăng huyết áp còn rất thấp, lần lượt là 28,2% và 45,6%.

Từ kết quả này, nghiên cứu đề xuất các cơ quan truyền thông cần tăng cường thông tin về bệnh lí tăng huyết áp đến người dân thông qua các kênh thông tin như cộng tác viên y tế địa phương, các buổi khám tư vấn sức khỏe và đặc biệt là các phương tiện truyền thông như tivi. Đối với nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe, các cơ quan truyền thông nên tập trung vào vấn đề kiến thức và thực hành đúng trong bệnh lí tăng huyết áp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế. *Quyết định số 3192 /QĐ-BYT Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp*. Hà Nội: Bộ Y tế; 2010.

- [2] Bộ Y tế. *Điều tra quốc gia yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm năm 2015*. Hà Nội: Bộ Y tế; 2015.
- [3] Châu Ngọc Hoa. *Bệnh học Nội khoa*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Y học; 2012.
- [4] Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Tập, Nguyễn Văn Cường, Trần Văn Hưởng. Hiệu quả can thiệp nâng cao kiến thức phòng chống bệnh tăng huyết áp ở đồng bào dân tộc Khmer tại xã An Quảng Hữu và Hòa Ân, tỉnh Trà Vinh. *Tạp chí Y học Dự phòng*. 2016;13(186): 181–186.
- [5] Phạm Thế Xuyên. Thực trạng tăng huyết áp ở người dân từ 45 – 65 tuổi tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và chi phí hiệu quả của biện pháp can thiệp [Luận án Tiến sĩ]. Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương. 2019.
- [6] Rahman MM, Gilmour S, Akter S, Abe SK, Saito E, Shibuya K. Prevalence and control of hypertension in Bangladesh: a multilevel analysis of a nationwide population-based survey. *Journal of Hypertension*. 2015;33(3): 465–472.
- [7] Buang NFB, Rahman NAA, Haque M. Knowledge, attitude and practice regarding hypertension among residents in a housing area in Selangor, Malaysia. *Medicine and Pharmacy Reports*. 2019;92(2): 145–152.
- [8] Machaalani M, Seifeddine H, Ali A, Bitar H, Briman O, Chahine MN. Knowledge, attitude, and practice toward hypertension among hypertensive patients residing in Lebanon. *Vascular Health and Risk Management*. 2022;13(18): 541–553.
- [9] Đinh Thị Thu, Nguyễn Hồng Hạnh, Trần Thị Ly, Đỗ Văn Doanh, Bùi Văn Cường. Kiến thức và thực hành về phòng biến chứng tăng huyết áp của người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh năm 2018. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 2019;02(01): 19–26.
- [10] Nguyễn Dương Thiện Ân, Nguyễn Thị Hồng Nguyên, Phan Ngọc Thủy, Trần Trúc Linh, Lê Phú Nguyên Thảo. Kiến thức và thực hành dự phòng biến chứng tăng huyết áp của bệnh nhân tại khoa nội tim mạch Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang năm 2020. *Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Phát triển Kinh tế, Trường Đại học Tây Đô*. 2020;10: 239–250.
- [11] Ben Romdhane H, Ben Ali S, Skhiri H, Traissac P, Bougatef S, Maire B, et al. Hypertension among Tunisian adults: results of the TAHINA project. *Journal of Hypertension Research*. 2012;35(3): 341–347.
- [12] Bộ Y tế. *Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2020*. Hà Nội: Bộ Y tế; 2019.
- [13] Phan Nhật Lệ, Trần Thiện Thuận. Kiến thức – thái độ – thực hành về kiểm soát tăng huyết áp của bệnh nhân khám bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Quận 3 năm 2009. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*. 2010;14(2): 99–104.

